

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT NHÓM 2**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 tại Văn bản số 01/2026/SJ ngày 20/3/2026 của Công ty TNHH Giấy Sunjade Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 309/TTr-SCT ngày 25/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Giấy Sunjade Việt Nam (địa chỉ trụ sở chính: Lô B, khu công nghiệp Lễ Môn, Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam. Điện thoại: 02373.914.162; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2801149968, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính Thanh Hóa, cấp lần đầu ngày 29/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 16, ngày 28/12/2025), được:

1. Nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2, theo các hóa đơn thương mại (Commercial Invoice): số HP-260226 ngày 26/02/2026; số HP-260306 ngày 06/3/2026; số HP-260306SJ ngày 06/3/2026; số HP-260320 ngày

20/3/2026 và số HP-260320-2 ngày 20/3/2026 ký với UNITED WELL TRADING LIMITED, như đề nghị của Công ty TNHH Giấy Sunjade Việt Nam (nội dung chi tiết theo Phụ lục gửi kèm theo).

2. Mục đích nhập khẩu: Sử dụng trong gia công sản xuất giấy.

3. Cửa khẩu nhập khẩu: Cửa khẩu Hải Phòng

Điều 2. Công ty TNHH Giấy Sunjade Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (Cục CSĐT tội phạm về ma túy);
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Sở Công Thương;
- Hải quan cửa khẩu Hải Phòng;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Công ty TNHH Giấy Sunjade Việt Nam;
- Lưu: VT, CN (T03.84)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: DANH MỤC HÓA CHẤT NHẬP KHẨU

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số: /GP-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1	CS6010HPS	Acetone	67-64-1	2-6	300 kg	6-18 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 2-6%) và Methyl ethyl ketone (hàm lượng 05-10%) có trong 300 kg hợp chất CS6010HPS, theo hoá đơn số HP-260226 ngày 26/02/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	5-10		15-30 kg			
2	CS6011D-7S	Acetone	67-64-1	30-35	75 kg	22,5-26,25 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 30-35%) và Methyl ethyl ketone (hàm lượng 18-23%) có trong 75kg hợp chất CS6011D-7S, theo hoá đơn số HP-260226 ngày 26/02/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	18-23		13,5 - 17,25 kg			
3	CS7300S	Methyl ethyl ketone	78-93-3	15-20%	675 kg	101,25-135 kg		Nhập khẩu Methyl ethyl ketone (hàm lượng 15-20%) có trong 675kg hợp chất CS7300S, theo hoá	Trung Quốc

								đơn số HP-260306 ngày 06/03/2026	
4	CS6029S	Acetone	67-64-1	19-23	2.700 kg	513-621 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 19-23%) có trong 2.700kg hợp chất CS6029S, theo hoá đơn số HP-260306 ngày 06/03/2026	Trung Quốc
5	CS6011D-7S	Acetone	67-64-1	30-35	90 kg	27-31,5 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 30-35%) và Methyl ethyl ketone (hàm lượng 18-23%) có trong 90 kg hợp chất CS6011D-7S, theo hoá đơn số HP-260306SJ ngày 06/3/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	18-23		16,2-20,7 kg			
6	CS7300S	Methyl ethyl ketone	78-93-3	15-20	900 kg	135-180kg		Nhập khẩu Methyl ethyl ketone (hàm lượng 15-20%) có trong 900 kg hợp chất CS7300S, theo hoá đơn số HP-260306SJ ngày 06/3/2026	Trung Quốc
7	CS6029S	Acetone	67-64-1	19-23	1.500 kg	285-345 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 19-23%) có trong 1.500kg hợp chất CS6029S, theo hoá đơn số HP-260306SJ ngày 06/3/2026	Trung Quốc
8	CS6010HPS	Acetone	67-64-1	2-6	900 kg	18-54 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 2-6%) và Methyl ethyl ketone (hàm lượng 05-10%) có trong 900 kg hợp chất CS6010HPS, theo hoá đơn số HP-260320 ngày 20/3/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	5-10		45-90 kg			

9	CS6011D-7S	Acetone	67-64-1	30-35	300 kg	90-105 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 30-35%) và Methyl ethyl ketone (hàm lượng 18-23%) có trong 300 kg hợp chất CS6011D-7S, theo hoá đơn số HP-260320 ngày 20/3/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	18-23		54-69 kg			
10	CS7300S	Methyl ethyl ketone	78-93-3	15-20	450 kg	67,5-90 kg		Nhập khẩu Methyl ethyl ketone (hàm lượng 15-20%) có trong 450 kg hợp chất CS7300S, theo hoá đơn số HP-260320 ngày 20/3/2026	Trung Quốc
11	CS6029S	Acetone	67-64-1	19-23	750 kg	142,5-172,5 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 19-23%) có trong 750kg hợp chất CS6029S, theo hoá đơn số HP-260320 ngày 20/3/2026	Trung Quốc
12	CS6010HPS	Acetone	67-64-1	2-6	1.425 kg	28,5-85,5 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 2-6%) và Methyl ethyl ketone (hàm lượng 05-10%) có trong 1.425 kg hợp chất CS6010HPS, theo hoá đơn số HP-260320-2 ngày 20/3/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	5-10		71,25-142,5 kg			
13	CS6011D-7S	Acetone	67-64-1	30-35	60 kg	18-21 kg		Nhập khẩu Acetone (hàm lượng 30-35%) và Methyl ethyl ketone (hàm lượng 18-23%) có trong 60 kg hợp chất CS6011D-7S, theo hoá đơn số HP-260320-2 ngày 20/3/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	18-23		10,8-13,8 kg			